

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2024/DSST

Ngày: 31 – 5 – 2024.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Minh Trí**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phan Tấn Lạc**

2. Ông **Lý Hồng Hạnh**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tiên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2024/QĐXX-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Huỳnh Văn P**, sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực A, Phường C, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Vào ngày 05/01/2022, ông Nguyễn Hoàng T có vay của ông số tiền 10.000.000 đồng, để tiêu dùng hết và hứa trong thời gian 3 tháng sẽ trả lại. Do chỗ quen biết nên không làm biên nhận mà ông chuyển khoản số tiền 10.000.000 đồng qua tài khoản ngân hàng của ông tại Agribank đến số tài khoản của ông Nguyễn Hoàng T tại Vietcombank, nội dung chuyển khoản ghi “P cho anh T quán cafe Góc Phố Ô Môn mượn tiền”. Qua 3 tháng kể từ ngày chuyển khoản tiền cho ông T mà ông T không trả tiền như đã hứa nên ông nhiều lần đến nhắc, đòi tiền nhưng ông T không trả tiền. Sau đó ông T chặn số điện thoại, chặn zalo của ông. Nay ông

yêu cầu ông Nguyễn Hoàng T trả tiền gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 250.000 đồng/ tháng cho đến ngày nộp đơn khởi kiện là 19 tháng, tương đương số tiền 250.000 đồng/ tháng x 19 tháng x 10.000.000 đồng = 4.750.000 đồng.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu tính lãi kể từ ngày 06/4/2022 đến ngày nộp đơn khởi kiện với mức lãi suất 10%/năm; Bị đơn vắng mặt.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vay, tiền lãi nên quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục:

[2.1] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả tiền gốc và tiền lãi kể từ ngày 06/4/2022 đến ngày nộp đơn khởi kiện với mức lãi suất 10%/năm. Đây là sự tự định đoạt của đương sự, không trái với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét Chứng từ giao dịch số 04053282000000XXX ngày 05/01/2022 tại Agribank CN Q. Ô Môn – Cần Thơ có căn cứ xác định ông Nguyễn Hoàng T vay của ông Huỳnh Văn P số tiền 10.000.000 đồng. Tòa án đã tổng đạt Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm; Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm nhưng ông Nguyễn Hoàng T vắng mặt và không có văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên xem như ông T đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy, có căn cứ xác định ông Huỳnh

Văn P và ông Nguyễn Hoàng T có thỏa thuận vay tiền không lãi suất theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[3.2] Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên ông P yêu cầu ông T trả tiền gốc và tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả tiền đến ngày nộp đơn khởi kiện là phù hợp với quy định tại Điều 280, khoản 1, khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả tiền của ông T là ngày 05/4/2022 nhưng ông T không thực hiện như đã thỏa thuận nên theo quy định tại khoản 2 Điều 147 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời điểm ông T vi phạm nghĩa vụ trả tiền là ngày 06/4/2022. Vì vậy, số tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền mà ông T phải trả cho ông P kể từ ngày 06/4/2022 đến ngày nộp đơn khởi kiện 01/12/2023 là: 10.000.000 đồng x 1,66%/ tháng x 17 tháng 25 ngày = 2.960.333 đồng.

[3.3] Từ những nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc ông Nguyễn Hoàng T trả cho ông Huỳnh Văn P số tiền gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.960.333 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Khoản 2 Điều 147; Điều 280; Điều 463; khoản 1, khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn P.

2. Buộc ông Nguyễn Hoàng T trả cho ông Huỳnh Văn P tổng số tiền 12.960.333 đồng (*Mười hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*), trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*), tiền lãi 2.960.333 đồng (*Hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hoàng T phải chịu 648.000 đồng (*Sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng*) án phí sơ thẩm.

Ông Huỳnh Văn P được nhận 505.000 đồng (*Năm trăm lẻ năm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0005440 ngày 13/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS.ND. H. Thới Lai.
- THA.H. Thới Lai;
- Lưu

Phan Nguyễn Minh Trí